

Bản án số: 57/2023/LĐ-ST.

Ngày: 06 - 9 - 2023.

V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Hưng - Cán bộ Bảo hiểm xã hội Quận 12.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 575/2023/QĐXXST – LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 779/2023/QĐST-LĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Tố Q; sinh năm: 1986; đăng ký thường trú: xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố 7, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; số sổ BHXH: 7910173XXX. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH AG; địa chỉ trụ sở chính: Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh Ng; địa chỉ liên lạc: Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà Thị Tố Q là nguyên đơn trình bày: Ngày 13/10/2018 bà bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH AG (gọi tắt là Công ty). Sau đó hai bên ký hợp đồng lao động thời

hạn là 12 tháng, tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/10/2019, với mức lương chính là 4.471.530 đồng. Đến ngày 26/02/2021 thì bà làm đơn xin nghỉ việc do Công ty không đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho bà. Bà và Công ty đã hòa giải qua thủ tục hòa giải tại quận Tân Bình của hòa giải viên lao động nhưng hòa giải không thành.

Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội và thanh toán số tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 02/2021.

Thanh toán chế độ thai sản là 32.775.202 đồng, chi phí khám thai là 1.140.000 đồng.

Thanh toán số tiền ngày nghỉ hàng năm, các năm 2019, 2020 chưa được nghỉ là 3.760.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà biết Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 2169/BHXXH ngày 16/11/2022 thì bà có quá trình tham gia tại Công ty TNHH AG như sau:

Quá trình	Mức lương làm căn cứ đóng
Từ tháng 11/2018 – 12/2018	4.471.530 đồng
Từ tháng 01/2019 – 01/2019	4.696.230 đồng
Từ tháng 03/2019 – 12/2019	4.696.230 đồng
Từ tháng 01/2020 – 05/2020	4.965.870 đồng
Từ tháng 06/2020 – 11/2020	Nghỉ thai sản

Quá trình tham gia tại Công Ty TNHH AG chưa chốt sổ do đơn vị nợ. Tính đến thời điểm 31/10/2022, đơn vị mới hoàn tất công nợ đến hết tháng 10/2018. Số tiền tạm tính chốt sổ cho người lao động là: 25.325.847 đồng và đơn vị phải nộp trước ngày 30/11/2022. Sau ngày 30/11/2022 số tiền phải nộp sẽ tăng do phát sinh thêm lãi chậm đóng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, quy định lao động nữ phải đóng bảo hiểm xã hội đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh thì đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản. Theo thông tin do Tòa án nhân dân Quận 12 cung cấp, bà Hà Thị Tố Q nghỉ thai sản từ ngày 04/07/2020, trước đó bà Q đã đóng bảo hiểm xã hội hơn 06 tháng trong vòng 12 tháng trước khi sinh, do vậy bà Q đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định. Mức hưởng theo quy định được tính như sau: (lương bình quân 06 tháng trước khi sinh x 6) + 2 tháng lương

cơ sở. Do Công Ty TNHH AG chưa hoàn tất nghĩa vụ trích nộp bảo hiểm xã hội đến tháng liền kề trước tháng phát sinh chế độ nên bà Q chưa được hưởng chế độ thai sản. Trường hợp Công Ty TNHH AG phải hoàn tất nghĩa vụ trích nộp bảo hiểm xã hội đến tháng liền kề trước tháng phát sinh chế độ thì bà Q được hưởng chế độ thai sản, thủ tục gồm: đơn vị lập hồ sơ điện tử theo phiếu giao nhận 630b, sau đó gửi giấy khai sinh (bản sao chứng thực) cho Cơ quan bảo hiểm xã hội qua dịch vụ bưu chính.

Vì vậy, bà Q yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm cho bà tính đến ngày 31/10/2022 với số tiền là 25.325.847 đồng và lãi chậm đóng.

Đối với yêu cầu thanh toán chế độ thai sản với số tiền 32.775.202 đồng, chi phí khám thai số tiền là 1.140.000 đồng và thanh toán số tiền ngày nghỉ hàng năm, các năm 2019, 2020 chưa được nghỉ với số tiền là 3.760.000 đồng thì bà Q rút lại các yêu cầu này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH AG vắng mặt, mặt dù đã được triệu tập họp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với các yêu cầu nguyên đơn rút yêu cầu thì đề nghị đình chỉ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện Công ty TNHH AG và bà Hà Thị Tố Q có giao kết hợp đồng lao động. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội và khi khởi kiện nguyên đơn cư trú tại địa chỉ: Khu phố 1A, ĐHT 23, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, có cơ sở xác định đây là vụ án lao động về “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, nguyên đơn bà Hà Thị Tố Q vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH AG vắng mặt, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[3] Bà Hà Thị Tố Q và Công ty ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng (từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/10/2019). Sau khi hợp đồng lao động hết hạn, bà Q tiếp tục làm việc tại Công ty. Điều này thể hiện tại Phiếu lương tháng 5/2020 và Công văn cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình về quá trình đóng bảo hiểm của bà Q. Tuy nhiên, hai bên không ký hợp đồng lao động mới. Căn cứ khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012, hợp đồng giữa các bên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 26/02/2021, bà Q xin nghỉ việc và được Công ty đồng ý. Như vậy, hợp đồng lao động giữa các bên đã chấm dứt theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH AG đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn tính đến ngày 31/10/2022 với số tiền là 25.325.847 đồng và lãi chậm đóng. Xét thấy, tại Công văn số 2169/BHXXH ngày 16/11/2022 của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có nêu: Quá trình tham gia tại Công Ty TNHH AG chưa chốt sổ do đơn vị nợ. Tính đến thời điểm 31/10/2022, đơn vị mới hoàn tất công nợ đến hết tháng 10/2018. Số tiền tạm tính chốt sổ cho người lao động là: 25.325.847 đồng và đơn vị phải nộp trước ngày 30/11/2022. Như vậy, căn cứ vào các điều 47, 186 Bộ luật Lao động năm 2012, các điều 2, 21, 85, 86, 89 và 122 Luật Bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn nộp vào quỹ Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn tính đến ngày 31/10/2022 số tiền là 25.325.847 đồng và lãi chậm nộp.

[5] Về nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán chế độ thai sản với số tiền 32.775.202 đồng, chi phí khám thai số tiền là 1.140.000 đồng và thanh toán số tiền ngày nghỉ hàng năm, các năm 2019, 2020 chưa được nghỉ với số tiền là 3.760.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án do nguyên đơn rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc Tòa án có vi phạm thời hạn giải quyết vụ án là có cơ sở. Do bị đơn không hợp tác nên việc giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được

chấp nhận với số tiền 25.325.847 đồng nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 759.775 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 36, các điều 47, 186 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Các điều 2, 21, 85, 86, 89 và Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH AG phải nộp vào quỹ Bảo hiểm xã hội cho bà Hà Thị Tố Q số tiền nợ tính đến 31/10/2022 là 25.325.847 (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng và chốt sổ cho bà Hà Thị Tố Q. Nộp một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Công ty TNHH AG còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất áp dụng theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Hà Thị Tố Q yêu cầu Công ty TNHH AG thanh toán chế độ thai sản với số tiền 32.775.202 (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm lẻ hai) đồng, chi phí khám thai số tiền là 1.140.000 (một triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng và thanh toán số tiền ngày nghỉ hàng năm, các năm 2019, 2020 chưa được nghỉ với số tiền là 3.760.000 (ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty TNHH AG nộp 759.775 (bảy trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự; (2)
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (3)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (09)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp